

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 100/2019/DS - ST

Ngày: 13/5/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp
hụi”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoa Kiêu.

Bà Dương Hiền Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Dương Kim Cương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng góp hụi”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Võ Thị D**, sinh năm 1966

Cư trú: ấp Hòa Bình, xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Minh Hoàng H, sinh năm 1972 (theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2019)

Cư trú: số 15, khu phố 4, phường 10, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

* Bị đơn: **Dương Thị P**, sinh năm 1970.

Ngô Tấn D, sinh năm 1976

Cùng cư trú: ấp Hòa Bình, xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

(Chị H, chị P có mặt; anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện ủy quyền nguyên đơn chị Hoàng H trình bày:*

Năm 2017, chị Võ Thị D có tham gia chơi 03 dây hụi do vợ chồng chị Dương Thị P và anh Ngô Tấn D làm chủ, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Hụi 300.000đồng, khai mỗi tuần một lần, hụi khai ngày 15/02/2017 âm lịch, hụi gồm 84 phần, chị D tham gia 04 phần. Dây hụi này chị D đã hốt 02 phần còn lại 02 phần hụi sống, chị đã đóng đầy đủ hụi đến lần khai 72, đến lần khai 73, chị D hốt nhưng vợ chồng chị P không giao hụi. Sau khi bề hụi chị P có trả được 4.000.000đồng và trừ 10 kỳ của hai phần hụi chị đã hốt là 3.000.000đồng. Chị Dũng chỉ đòi lại số tiền mà chị đã đóng, cụ thể vợ chồng chị P, anh D còn nợ số tiền 22.600.000đồng – 7.000.000đồng = 15.600.000đồng.

Dây hụi thứ hai: Hụi 500.000đồng, hụi nửa tháng khai một lần, khai vào ngày 10/4/2017 âm lịch, hụi gồm 40 phần, chị D tham gia 03 phần, chị đã đóng được 31 kỳ thì bề hụi. Chị D đã đóng hụi sống cụ thể: 02 kỳ x 400.000đồng x 03 phần = 2.400.000đồng và 29 kỳ x 350.000đồng x 03 phần = 30.450.000đồng, tổng cộng là 32.850.000đồng.

Dây hụi thứ ba: Hụi 300.000đồng, khai mỗi tuần một lần, khai vào ngày 27/6/2017 âm lịch, gồm 69 phần. Chị D đóng được 54 kỳ thì bề hụi không chơi nữa, cụ thể chị D đã đóng 02 kỳ x 250.000đồng x 02 phần = 1.000.000đồng và 52 kỳ x 160.000đồng x 02 phần = 16.640.000đồng, tổng cộng 17.640.000đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi vợ chồng chị P, anh D nợ số tiền 66.090.000đồng, sau đó có trả được 3.000.000đồng, còn nợ 63.090.000đồng.

Nay, chị D yêu cầu vợ chồng chị P, anh D trả số tiền nợ hụi 63.090.000đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Đối với anh Ngô Tấn D là chồng chị P không trực tiếp tham gia chơi hụi nhưng anh chị sống chung nhà và biết chị P, chị D có tham gia chơi hụi với nhau, mỗi lần chị D đến đòi nợ thì anh Dũng hẹn sẽ trả đủ cho các hụi viên và tiền hoa hồng chơi hụi chị P cũng phục vụ cho cuộc sống gia đình nên chị D yêu cầu anh D cùng có trách nhiệm trả nợ.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn chị P trình bày:*

Tên chị theo giấy tờ là Dương Thị P, tên thường gọi là Dương Kim P, chị và anh Ngô Tấn D là vợ chồng hiện đang sống chung với nhau. Chị thừa nhận có tham gia làm thảo hụi của 03 dây hụi như lời trình bày của đại diện ủy quyền nguyên đơn. Chị thừa nhận còn nợ chị D số tiền 66.090.000đồng, sau đó chị có trả được 3.000.000đồng nên còn nợ 63.090.000đồng. Nay, chị đồng ý trả số tiền 63.090.000đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn, chị bị bề hụi phải trả nợ cho nhiều người nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Đối với anh D không có tham gia chơi hụi nhưng anh biết chị chơi hụi, khi các hụi viên đến đòi thì anh cũng có hứa sẽ trả và phụ cùng chị để trả góp cho các hụi viên.

** Tại bản tự khai anh Ngô Tấn D trình bày:*

Vào năm 2017 âm lịch, vợ anh là chị Dương Thị Phụng có rủ mấy chị em ở xóm góp vốn chơi hụi, lúc đầu chơi một dây, sau đó thấy hụi bỏ cao có lời nhiều tay em mới kêu gây thêm hai dây nữa do vợ anh làm thảo hụi. Anh chỉ

biết mỗi tuần khui hụi là tay em đến nhà bỏ hụi, tuần nào cũng vậy. Sau này đây hụi nào cũng gần mãi chỉ còn vài phần thì tay em tranh nhau bỏ hụi. Anh nghe nói hụi tuần 300.000đồng mà bỏ tới 250.000đồng, rồi 270.000đồng đến lúc 290.000đồng nên vợ anh mới đứng hụi không gồm hụi sống nữa. Vì hụi bỏ cao tay em hốt không có tiền, lỗ quá nên đóng không nổi, năn nỉ để trả từ từ. Anh cũng kêu vợ ráng làm trả cho người ta. Mấy người tay em thấy vợ anh bị giựt hụi, lớp người ta xin trả từ từ. Mấy tay em đều cho vợ anh trả mỗi tuần 200.000đồng chỉ riêng bà Võ Thị D bắt vợ anh phải trả một lần, anh xin quý Tòa xem xét.

Ngày 18/4/2014, anh có đơn xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn trình bày và yêu cầu như nêu trên.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:***

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Ngô Tấn D có đơn xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh D.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa chị Võ Thị D và chị Dương Thị P, anh Ngô Tấn D là tranh chấp hợp đồng góp hụi được xem xét giải quyết theo Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện ủy quyền nguyên đơn chị Hoàng H yêu cầu vợ chồng chị Dương Thị P, anh Ngô Tấn D trả cho chị Võ Thị D số tiền nợ hụi 63.090.000đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, chứng cứ là danh sách chơi hụi của 03 dây hụi do chị P ký tên. Tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa chị P thừa nhận có làm thảo hụi, chị D có tham gia 03 dây hụi và có nợ số tiền 63.090.000đồng như lời trình bày của đại diện ủy quyền nguyên đơn nhưng do hoàn cảnh khó khăn, các dây hụi bị bể, chị phải trả nợ nhiều người nên không có khả năng trả một lần, chị xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ, yêu cầu xin trả dần không được đại diện ủy quyền nguyên đơn đồng ý. Do đó, yêu cầu của chị D là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với yêu cầu anh Ngô Tấn D cùng chị Dương Thị P có nghĩa vụ trả số tiền 63.090.000đồng, là có cơ sở bởi lẽ, anh D, chị P là vợ chồng có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Hòa Tịnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyền số 01 ngày 9/5/2014 nên anh chị là vợ chồng hợp pháp, tại bản tự khai ngày 10/4/2019, anh D cho rằng anh biết rõ việc chị Dũng, chị Phụng có tham gia chơi hụi do chị P làm chủ hụi và biết chị P còn nợ chị D số tiền hụi nêu trên. Tại phiên tòa, chị P cho rằng, anh D biết chị làm chủ hụi, khi các hụi viên đến đòi thì anh cũng có hứa sẽ trả và phụ cùng chị để trả góp nợ hụi cho các hụi viên, số tiền hoa hồng từ việc chơi hụi là để phục vụ cuộc sống gia đình, có thêm thu nhập, lo con ăn học. Như vậy, chị Võ Thị D yêu cầu anh Ngô Tấn D, chị Dương Thị P cùng trả số tiền nợ hụi nêu trên là có cơ sở phù hợp với Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Từ phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị D buộc anh Ngô Tấn D, chị Dương Thị P có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi 63.090.000đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 21 và Điều 22 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên chị P, anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 471, 357 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị D

Buộc chị Dương Thị P, anh Ngô Tấn D có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị D số tiền 63.090.000đồng (*Sáu mươi ba triệu không trăm chín mươi ngàn đồng*). Thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp chị P, anh D chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1

Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Chị Dương Thị P, anh Ngô Tấn D phải chịu số tiền 3.154.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị Võ Thị D số tiền tạm ứng án phí 1.652.000đồng theo biên lai thu số 0015821 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm, đối với anh D kháng cáo tính từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Nông sở;
- Lưu hồ sơ.

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình

Về nội dung: Tại phiên tòa, chị Huyền xin ly hôn, nguyên nhân do anh Tiến có nhiều bất đồng trong cuộc sống vợ chồng, anh Tiến bảo chị nghỉ việc ở Sài Gòn về quê bên nhà của anh Tiến để làm, anh Tiến bỏ chị ra ngoài sống riêng 02 lần, không cần sự đồng ý của chị. Ngoài ra, chị và anh Tiến hay cãi vã, gây gổ về vấn đề tiền bạc. Từ tháng 10/2016 đến nay anh Tiến đã bỏ chị về sống với cha mẹ anh, không còn quan tâm gì đến chị nữa nên anh chị đã ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Nay,

chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, chị và anh Tiến không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Tiến. Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, anh Tiến thừa nhận mâu thuẫn chị Huyền trình bày là có nhưng do vợ cố chấp, vợ tự động bắt con đi mà không hỏi ý kiến của ai, anh bỏ đi 03 lần là để vợ nhận ra cái sai của mình.

Xét thấy mâu thuẫn ban đầu không lớn nhưng anh chị không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, anh Tiến thừa nhận những mâu thuẫn mà chị Huyền trình bày là có nhưng anh không có biện pháp hàn gắn tình cảm, trong thời gian ly thân cũng như trong thời gian Tòa án hòa giải đoàn tụ, anh cũng không chủ động hàn gắn với chị Huyền. Hơn nữa, trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cũng không có kết quả. Anh Tiến không đồng ý ly hôn, anh đưa ra thời gian để hàn gắn đến cuối năm 2017 nhưng với điều kiện chị Huyền thay đổi thì anh sẽ thay đổi. Lời trình bày nêu trên cho thấy anh Tiến cho thấy anh không còn tha thiết gì đến tình cảm vợ chồng cũng như hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Huyền yêu cầu ly hôn với anh Tiến là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Đinh Ngọc Quỳnh Chi, sinh ngày 18/3/2015 hiện đang sống với anh Tiến, ông Tửu, bà Nga. Ly hôn, chị Huyền yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Chi; không yêu cầu anh Tiến cấp dưỡng nuôi con. Anh Tiến cũng yêu cầu được nuôi cháu Chi; không yêu cầu chị Huyền cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con của chị Huyền là có cơ sở bởi cháu Quỳnh Chi, sinh ngày 18/3/2015 đến nay cháu mới hơn 02 tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Mặc khác, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chi của anh chị cũng như có xem xét đến hoàn cảnh, môi trường sống của cháu Chi để xét yêu cầu nuôi con của anh Tiến, chị Huyền. Từ nhận định nêu trên, cần giao cháu Quỳnh Chi cho chị Huyền nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Tuy nhiên, cháu Quỳnh Chi hiện đang sống với anh Tiến, vì công việc nên ông Đinh Văn Tửu và bà Nguyễn Thị Nga là ông bà nội của cháu trực tiếp nuôi dưỡng. Do cháu Quỳnh Chi được giao cho chị Huyền nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử cần buộc anh Tiến, ông Tửu, bà Nga giao cháu Quỳnh Chi cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, giao ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Huyền không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày, anh Tiến thừa nhận những mâu thuẫn mà chị Huyền trình bày, anh xin đến cuối năm 2017 sẽ đoàn tụ nhưng chị Huyền cũng phải sửa đổi thì anh sẽ sửa đổi để hàn gắn như vậy, anh Tiến không có thiện chí trong việc vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huyền. Về con chung, chị Huyền tha thiết được nuôi dưỡng cháu Quỳnh Chi, chị có đủ điều kiện để được nuôi cháu Chi tốt nhất, hiện chị đang công tác tại Chi cục thuế quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh, có thu nhập và nơi ở ổn định, hơn nữa cháu Quỳnh Chi, sinh ngày 18/3/2015 hơn 02 tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huyền được nuôi dưỡng cháu Quỳnh Chi, không yêu cầu anh Tiến cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Huyền, anh Tiến khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Huyền phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: ***Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Huyền.***

- ***Về tình cảm:*** Cho chị Nguyễn Thị Thu Huyền được ly hôn với anh Đinh Nguyễn Nhật Tiến.

- ***Về con chung:*** Giao cho chị Nguyễn Thị Thu Huyền được nuôi dưỡng con chung tên Đinh Ngọc Quỳnh Chi, sinh ngày 18/3/2015. Chị Huyền không yêu cầu anh Tiến cấp dưỡng nuôi con.

Buộc anh Đinh Nguyễn Nhật Tiến, ông Đinh Văn Tửu và bà Nguyễn Thị Nga có nghĩa vụ giao cháu Quỳnh Chi cho chị Huyền nuôi dưỡng, giao ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- ***Về án phí HNST:***

Chị Nguyễn Thị Thu Huyền phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 34889 ngày 13/2/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, chị Huyền đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Tửu kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- C.c. THADS huyện CG ;
- Nông xã (nhà thi hành);
- UBND xã Anh Thạnh Thủy;.
- Lưu hồ sơ.

Phan Thanh Bình